

Bản án số 32 /2017/HSST

Ngày 14 / 8 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Hg MAI, TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông *Nguyễn Viết Hằng*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang V, bà Đậu Thị Liệu

Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hg Mai ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hg Mai tham gia phiên tòa: Ông V Đức Châu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hg Mai, Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Hg Mai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 34/2017 /HSST, ngày 10 / 7 / 2017 đối với các **bị cáo**:

1. **Nguyễn Văn Nh**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1999.

Danh chỉ bản số: 46, Công an thị xã Hg Mai lập ngày 09/5/2017.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị Th2 (đã chết).

Anh chị em ruột: có 5 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt

2. **Hồ Đình Thg**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1997.

Danh chỉ bản số: 45, Công an thị xã Hg Mai lập ngày 09/5/2017.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Hồ Đình T2; Con bà: Bùi Thị Q (đã chết).

Anh chị em ruột: có 7 người, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 14/5/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

• **Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988.

Trú tại: Khôi X, phường Q1, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

• **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

1. Anh Hồ Đình V, sinh năm 1985,

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993,

3. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1993,

Đều trú tại: xóm X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Hoàng Ngọc Ch, sinh năm 1983,
Trú tại: Khối T, phường Q2, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1993,
Trú tại: Khối Y, phường Q1, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1980,
Trú tại: Khối Z, phường Q1, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh T1, anh Ch, anh V, anh Th có mặt.

Anh H, anh M, anh Tr vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hg Mai truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/5/2017, Nguyễn Văn Nh đi bộ đến nhà anh Nguyễn V T1, (*sinh năm 1988, trú tại khối 12, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hg Mai, tỉnh Nghệ An*). Khi vào đến nhà thấy vợ chồng anh T1 đã đi ngủ, Nh đi ra giếng nước sau nhà để rửa chân, thấy cửa sổ nhà bếp anh T1 đang mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nh đi lại cửa sổ thì thấy khung sắt của cửa đã bung ra, Nh nhấc khung sắt cửa sổ để xuống đất rồi leo qua cửa sổ vào trong nhà bếp rồi đi đến bàn sửa chữa điện thoại của anh T1 lấy 11 chiếc điện thoại di động các loại rồi bỏ tất cả vào túi quần và mở chốt cửa nách đi ra ngoài.

Nh thuê xe taxi đi về ngã tư xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu. Do không có tiền để trả tiền cước taxi nên Nh đã cầm cố chiếc điện thoại NOKIA 1280 vừa trộm cắp được cho lái xe taxi. Sau đó, Nh vào quán Internet “Đại Hải” ở khu vực này ngồi chơi điện tử và bỏ số điện thoại còn lại vào một chiếc túi Potylen màu đen. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/5/2017, Nh gọi điện thoại cho Hồ Đình Thg nói “*Anh đến đây xem có cái điện thoại nào dùng được lấy mà dùng*” Thg hỏi “*Đang ở đâu*”, Nh bảo “*Đang ở quán Internet Đại Hải ở ngã tư chợ Quỳnh Tân*”, Thg nhờ Hồ Đình T2 chở Thg xuống quán Internet gặp Nh. Thg hỏi Nh “*Máy điện thoại lấy ở đâu đấy*”, Nh trả lời “*Em lấy ở Quỳnh Xuân*”, rồi mở ra xem thấy có 09 chiếc điện thoại, còn 01 chiếc điện thoại BADA I rơi đi đâu mà Nh không biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Thg nói với Nh “*Anh V tìm mua điện thoại, bán cho anh một cái*” Nh đồng ý và đưa cho Thg một điện thoại IPHONE 4 màu trắng để bán cho anh V và một máy điện thoại SONY XPERIA, màu trắng để Thg sử dụng. Sau đó Thg nhờ T2 chở đến nhà anh Hồ Đình V bán chiếc điện thoại IPHONE 4 cho anh V với giá 500.000đ, và đưa số tiền này cho Nh. Nh và Thg tiếp tục đưa chiếc điện thoại NOKIA 6303 đến bán cho anh Nguyễn Đình Thanh được 150.000đ, sau đó anh Th bán cho một người không quen biết không thu hồi lại được. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nh nhờ Thg chở đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Ngọc Ch, bán cho anh Ch 03 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc IPHONE 5, 01 chiếc SAMSUNG galaxy A7 và 01 chiếc NOKIA 206 được 850.000đ. Số điện thoại còn lại, Nh cho anh Nguyễn V H, 01 chiếc điện thoại SAMSUNG S5 để sử dụng.

Đến sáng ngày hôm sau, Nh tiếp tục nhờ Thg chở đến bán cho anh Nguyễn Đình Tr, (*sinh năm 1980, Khối Z, phường Q1, thị xã H, tỉnh Nghệ An*). 01 chiếc điện thoại XIAOMI được 50.000đ. Sau đó, Nh và Thg nhờ anh Nguyễn Xuân M, (*sinh năm 1993, xóm X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An*) chở xuống đường quốc lộ 1A, Thg đã bán cho anh Nguyễn Đình Tr chiếc điện thoại SONY XPERIA được 500.000đ, rồi Thg đi đến ngã tư Quỳnh Xuân gặp lái Taxi chuộc lại chiếc điện thoại NOKIA

1280 mà Nh cầm cố trước đó hết 60.000đ. Sau đó Nh đưa chiếc điện thoại ASUS Zenfone đổi lấy chiếc điện thoại IPHON 4 của anh Minh và đưa cho Thg sử dụng.

Đến ngày 05/5/2017, Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Hg Mai đầu thú về hành vi phạm tội, tại Cơ quan điều tra Hồ Đình Thg giao nộp số tiền 300.000đ và 01 điện thoại IPHONE 4, và 01 điện thoại NOKIA 1280.

Ngày 05 và 06/5/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hg Ngọc Ch 03 chiếc điện thoại mà Nh và Thg đã bán; thu giữ của Nguyễn Đình Tr 02 điện thoại; thu giữ của Hồ Đình T2 01 điện thoại IPHONE 4 (mà anh V nhờ T2 giao nộp); thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại SAMSUNG S5; thu giữ của Nguyễn Xuân M 01 điện thoại ASUS Zenfone.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hg Mai kết luận: 11 chiếc điện thoại di động(ĐTDD) mà Nguyễn V Nh đã chiếm đoạt của anh Nguyễn V T1 có giá trị thực tế tại thời điểm chiếm đoạt là 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Cụ thể:

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng trị giá: 1.800.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu IPHONE 4, màu trắng trị giá: 1.000.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu ASUS Zenfone, màu đen tím trị giá: 1.000.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A7, màu trắng trị giá: 800.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG S5, màu đen vàng trị giá: 500.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu SONY Xperia màu trắng trị giá: 1.200.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu XIAOMI màu trắng trị giá: 100.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu NOKIA 206 màu đen trị giá: 150.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen có giá trị: 150.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu NOKIA 6303 màu đen có giá trị: 250.000đ;

01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu BADAI cảm ứng, màu trắng trị giá: 250.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 09 chiếc điện thoại đã định giá nói trên(trừ 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu NOKIA 6303 màu đen và 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu BADAI cảm ứng không thu hồi được) đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn V T1. Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam: 300.000đ ,đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã Hg Mai tại kho bạc Nhà nước Hg Mai ngày 20/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn V T1 đã nhận lại 09 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn Nh chiếm đoạt, còn 02 chiếc điện thoại không thu hồi được. Nhưng anh T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Anh Hồ Đình V và anh Nguyễn Đình Tr yêu cầu Hồ Đình Thg trả lại cho mỗi người số tiền 500.000đồng; Anh Hoàng Ngọc Ch yêu cầu Nguyễn V Nh trả lại số tiền 850.000đồng.

Anh Hồ Đình T2 là người mà Thg nhờ chở đến gặp Nh và chở Thg đi bán điện thoại cho anh V nhưng T2 không biết tài sản trên do phạm tội được mà có, tài sản chưa đủ trị giá để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở đối với T2.

Đối với các anh Hoàng Ngọc Ch, Nguyễn V Tr, Nguyễn Đình Th và Hồ Đình V có mua điện thoại di động của Nguyễn Văn Nh nhưng khi mua bán không biết tài sản trên do trộm cắp được mà có. Vì vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng 01 chiếc điện thoại của Nh cho, nhưng H không biết tài sản trên do phạm tội được mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hg Mai, số 38/VKS-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2017, Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hg Mai, Nghệ An để xét xử: Nguyễn Văn Nh về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 BLHS; Hồ Đình Thg về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện VKS giữ nguyên nội dung cáo trạng đã nêu, đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 BLHS. Xử phạt Hồ Đình Thg từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 300.000đ; Truy thu sung công số tiền thu lợi bất chính 150.000đ, là tiền bán điện thoại cho anh Th, kỷ phần phải truy thu là Thg 75.000đ, Nh 75.000đ.

Buộc các bị cáo phải bồi thường tiền cho anh Ch 850.000đ, anh V 500.000đ và anh Tr 500.000đ. Tổng cộng 1.850.000đ, Kỷ phần mỗi bị cáo 925.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng tài sản phạm tội, đặc điểm của tài sản là đối tượng của tội phạm, phù hợp với nội dung tài liệu vụ án của cơ quan điều tra Công an thị xã Hg Mai. Nên có cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Nh đã có hành vi chiếm đoạt tài sản; Hồ Đình Thg có hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Văn Nh trộm cắp mà có, thể hiện như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/5/2017, tại nhà anh Nguyễn V T1, sinh năm 1988 (*Trú tại:* Khối X, phường Q1, thị xã H, tỉnh Nghệ An). Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn Nh đã lén lút chiếm đoạt 11 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 7.200.000đ (Theo kết quả định giá tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hoàng Mai).

Sau khi có được điện thoại trộm cắp, Hồ Đình Thg đã trực tiếp tiêu thụ 03 chiếc điện thoại trị giá 2.300.000đ và được Nh cho một chiếc trị giá 150.000đ chuộc từ lái xe taxi. Ngoài ra Thg cùng với Nh đi tiêu thụ được 04 chiếc điện thoại di động trị giá 3.000.000đ. Tổng tiền thu được từ bán điện thoại trộm cắp là 2.200.000đ, cả hai cùng chi tiêu cá nhân.

Hành vi của Thg không hứa hẹn trước với Nh, nhưng Thg biết được số lượng điện thoại đó là do Nh trộm cắp, mà vẫn nhận đem bán giúp, và đưa Nh cùng đi bán, và được hưởng thụ vật chất có nguồn gốc từ hành vi trộm cắp của Nh mà có.

Với những chứng cứ về hành vi của Nh và Thg, và giá trị thiệt hại tài sản đã phân tích nêu trên, có căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn Nh phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; Hồ Đình Thg phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS, như VKSND thị xã Hoàng Mai đã truy tố.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg là lừa đảo, coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang được pháp luật hình sự bảo vệ; Xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật XHCN. Hành vi đó thể hiện tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, làm mất trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, để răn đe giáo dục người phạm tội phạm nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tính chất, nguyên nhân điều kiện phạm tội: Do tính tham lam muốn hưởng thụ tài sản mà không đổ công sức, nên khi có cơ hội Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg thực hiện ngay hành vi phạm tội. Thiệt hại của anh Nguyễn V T1 trong vụ án là do Nguyễn Văn Nh trực tiếp gây ra, và có sự tiếp tay tích cực của Thg làm cho tính chất vụ án nghiêm trọng hơn. Nên các bị cáo phải chịu mức độ xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có có tình tiết tăng nặng hình sự;

Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tự nguyện đầu thú. Bị cáo Thg nộp lại tiền và điện thoại có được từ hành vi tiêu thụ tài sản do Nh trộm cắp, nên được coi là tự nguyện khắc phục hậu quả.

Các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thiệt hại xảy ra, và đề nghị được chiếu cố giảm nhẹ mức án để sớm được làm người lương thiện.

Đánh giá mức độ hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Nh thực hiện hành vi rất lừa đảo, và nhanh gọn. Tài sản chiếm đoạt trị giá 7.200.000đ là có giá trị đáng kể. Bị cáo là con đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng bị cáo không tu chí lao động giúp đỡ gia đình mà thường xuyên đi lang thang, vắng nhà và trộm cắp tài sản để mục đích ăn chơi. Nên xử phạt Nh mức án nghiêm khắc hơn, phải cách ly khỏi xã hội, tiếp tục cải tạo giáo dục có thời hạn tại trại giam là cần thiết.

Bị cáo Hồ Đình Thg tích cực tiêu thụ tài sản tài sản phạm pháp giúp Nh mà không có bàn bạc tính toán ăn chia. Hành vi của Thg là bột phát đơn giản, nên giảm đi đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội. Nên xử phạt bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp, đang sống phụ thuộc gia đình nên không không áp dụng chế tài phạt tiền bổ sung hoặc khấu trừ thu nhập.

Song, cũng cần giảm nhẹ cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội: Các bị cáo tuổi trẻ, động cơ và tính chất phạm tội đơn giản, gây thiệt hại không lớn. Đối với Nh, lớn lên trong hoàn cảnh mẹ mất sớm, bố đang phải chấp hành án phạt tù. Trong điều kiện thiếu sự dìu dắt nâng đỡ thường xuyên của người thân, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến tâm lý nhận thức và hành động của bị cáo.

Do đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với bị cáo Thg, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù cho hưởng án treo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do nông nổi bột phát từ sự rủ rờ của Nh, thu lợi bất chính không đáng kể, nên chỉ cần xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Vật chứng, tài sản liên quan: Cơ quan điều tra đã thu hồi 10 chiếc điện thoại. Trong đó, trả 09 chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T1 và trả 1 chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Xuân M là đúng pháp luật. Anh T1 còn bị thiệt hại 02 chiếc điện thoại. Tại hồ sơ và tại phiên tòa anh không yêu cầu bồi thường gì. Nên miễn xét.

Hồ Đình Thg giao nộp 300.000đ, có căn cứ là tiền có nguồn gốc từ bán điện thoại trộm cắp được, nên coi là thu lợi bất chính, và phải tịch thu sung công.

Giao dịch mua bán điện thoại giữa Hồ Đình Thg với anh Hồ Đình V và anh Nguyễn Đình Tr; Giữa Nguyễn Văn Nh với anh Hoàng Ngọc Ch; cũng như giữa Nh, Thg với anh Nguyễn Đình Th, đều là vô hiệu, nhưng có căn cứ người mua là ngay tình. Do đó, người mua yêu cầu trả lại tiền là chính đáng, đúng pháp luật, nên chấp nhận.

Tuy các bị cáo khai tiền bán được sử dụng chung, nhưng nghĩa vụ hoàn trả phải giao cho chủ thể trực tiếp giao dịch. Vì thế, Thg phải hoàn trả cho anh Tr và anh V; Nh phải hoàn trả cho anh Ch là có căn cứ, phù hợp với đề nghị của các bị cáo và những người yêu cầu nói trên tại phiên tòa. Trong đó chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu XIAOMI anh T1 đã giải quyết xong với anh Tr, nên Thg chỉ phải hoàn trả giá trị chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sony Xperia đã bán là 500.000đồng.

Riêng anh Nguyễn Đình Th mua điện thoại và bán ngay, anh khai có thu lợi 100.000đ. Trường hợp này cũng được coi là thu lợi bất chính nhưng giá trị không đáng kể, nên không cần thiết phải truy thu để sung công.

Anh Hồ Đình T2, khi thực hiện việc chở Thg đến gặp Nh và chở Thg đi bán điện thoại; anh Nguyễn Văn Hoàn được Nh cho một chiếc điện thoại. Nhưng có căn cứ anh T2 và anh H không biết Thg và Nh đã và đang thực hiện hành vi phạm tội. Nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bồi những lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội: Trộm cắp tài sản; Bị cáo Hồ Đình Thg phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .

1/ Áp dụng: Khoản 1 điều 138; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS.

Xử phạt : **Nguyễn Văn Nh** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2017.

2/ Áp dụng: Khoản 1 điều 250; Điều 31; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; BLHS.

Xử phạt Hồ Đình Thg 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 27 ngày (*do tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến 14/5/2017, là 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ*). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho chính quyền địa phương xã Q (*thị xã H, tỉnh Nghệ An*) phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục Hồ Đình Thg trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 123; khoản 2 điều 131 BLDS.

Buộc Nguyễn Văn Nh phải hoàn trả cho anh Hoàng Ngọc Ch 850.000đồng;

Buộc Hồ Đình Thg phải hoàn trả cho anh Nguyễn Đình Tr 500.000đồng và hoàn trả cho anh Hồ Đình V 500.000đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, khoản tiền chưa thi hành còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS:

Tịch thu sung công số tiền 300.000đồng do Hồ Đình Thg giao nộp. Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an thị xã Hg Mai và kho bạc Nhà nước thị xã Hg Mai ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Nh và Hồ Đình Thg, mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND TX Hg Mai;
- THADS TX Hg Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX Hg Mai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có Qlợi,ngvụ lquan;
- THAHS; Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

gồm: 01 điện thoại IPHONE 5 màu trắng; 01 điện thoại IPHONE 4 màu trắng; 01 điện thoại ASUS zenfone màu đen tím; 01 điện thoại SAMSUNG galaxy A7 màu trắng; 01 điện thoại SAMSUNG S5 màu đen vàng; 01 điện thoại SONY Xperia màu trắng; 01 điện thoại XIAOMI màu trắng; 01 điện thoại NOKIA 206 màu đen; 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen; 01 điện thoại NOKIA 6303 màu đen và 01 điện thoại BADAÍ cảm ứng,